

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020.

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03/6/2020 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1969. (Có mặt)

Trú tại: Ấp SP 2, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp SP 2, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hoàng N trình bày:

Anh N và chị H do mai mối sau đó hai bên tìm hiểu nhau một thời gian và quyết định đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới hai bên gia đình năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn; cuộc sống chung của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh N hơn 01 năm nay, hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Anh N nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh N được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng F1 (giới tính: N), sinh năm 1991, Nguyễn Thị Tường F2 (giới tính: Nữ), sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Thanh F3 (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2003. Con chung tên Nguyễn Hoàng F1 và Nguyễn Thị Tường F2 đã trưởng thành nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Thanh F3 đang sống với anh N, sau khi ly hôn anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu F3 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Thị Thanh H trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về năm sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn; con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như lời trình bày của anh N. Nay chị H đồng ý ly hôn với anh N; con chung đồng ý giao cho anh N nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thanh F3 cho đến khi trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận anh Nguyễn Hoàng N và chị Trần Thị Thanh H là vợ chồng. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh F3 cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Hoàng N khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Thanh H, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và chị Trần Thị Thanh H có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi được mai mối thì nguyên đơn và bị đơn tìm hiểu nhau một thời gian, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã TT từ năm 2003 đến nay trong sổ bộ không có hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Hoàng N với bà Trần Thị Thanh H. Ngoài ra, căn cứ vào Công văn xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã AM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng xác định không còn sổ lưu hộ tịch từ năm 1989 đến năm 1992. Từ đó cho thấy không có cơ sở xác định hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra anh N yêu cầu ly hôn là không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Hoàng N và chị Trần Thị Thanh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng F1 (giới tính: N), sinh năm 1991, Nguyễn Thị Tường F2 (giới tính: Nữ), sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Thanh F3 (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2003. Con chung tên Nguyễn Hoàng F1 và Nguyễn Thị Tường F2 đã trưởng thành có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét. Riêng đối với con chung Nguyễn Thị Thanh F3 thì Hội đồng xét xử nhận thấy từ lúc nguyên đơn và bị đơn ly thân cho đến nay con chung sống chung với nguyên đơn. Ngoài ra con chung có nguyện vọng được sống chung với cha. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của con chung, đồng thời nguyên đơn, bị đơn cũng thỏa thuận được việc nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn Trần Thị Thanh H không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hoàng N và chị Trần Thị Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh F3 (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2003 cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn Trần Thị Thanh H không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng N phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004481 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn đăng ký thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương